

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-PT

Ngày: 27/02/2020

V/v: “Yêu cầu
giải thích nội dung di chúc”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoài Sơn
Bà Trần Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu giải thích nội dung di chúc”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2020/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Phúc T** - Sinh năm 1963 - Địa chỉ: 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Võ Như Y - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: 61 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng). (có mặt).

Bị đơn: Ông **Phạm Thế Th** - Sinh năm 1969 - Địa chỉ: 69A đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Thế Â - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: 69A đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy

quyền lập ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng Nẵng). (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1940 - Địa chỉ: 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ: Ông Nguyễn Cao H - Địa chỉ: 61 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Bà Phạm Thị Thanh Ha - Sinh năm 1961 -Địa chỉ: Số 8 Lô V, khu 4, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thanh Hư: Ông Nguyễn Cao H - Địa chỉ: 61 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng.(Theo giấy ủy quyền lập ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

3. Bà Phạm Thị Hồng Ha - Sinh năm 1966 -Địa chỉ: 69 đường P, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Hồng Ha: Bà Phạm Thy Nguyên T - Sinh năm 1991 - Địa chỉ: 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

4. Bà Phạm Thị Quỳnh Ho, sinh năm 1976 -Địa chỉ: Số 2 ngõ A, phố T (ngõ 1 A), phường Q, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Quỳnh Ho: Ông Trần Võ Như Y - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: 61 đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền lập ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

5. Bà Phạm Thị Thu Hã - Sinh năm 1980 - Địa chỉ: 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Thu Hã: Bà Lưu Chu Ng - sinh năm 1970 - Địa chỉ: 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền lập ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

6. Văn phòng Công chứng Ngọc Y - Địa chỉ: 108 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940; Trú tại: số 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

2. Bà Trịnh Thị Li, sinh năm 1984; Trú tại: Số 15 Nhà C, 454/1 đường P, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

3. Bà Lê Thị Thu Hu, sinh năm 1975; Trú tại: Tổ 03, phường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị Yu, Công chứng viên thuộc Văn phòng công chứng Ngọc Y; Trú tại: 108 đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

* Người kháng cáo: Ông Phạm Phúc T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau.

** Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn - ông Phạm Phúc T và Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Võ Như Y trình bày:*

Ông Phạm Phúc T là con ruột của ông Phạm Viết Ch (Sinh năm 1932, đã chết năm 2010) và bà Nguyễn Thị Đ (Sinh năm 1940). Khi sinh thời, ông Ch và bà Đ tạo lập được một khối tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 228, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Ông Ch và bà Đ có 6 người con ruột là bà Phạm Thị Thanh Hư - Sinh năm 196; ông Phạm Phúc T - Sinh năm 1963; bà Phạm Thị Hồng Ha - Sinh năm 1966; ông Phạm Thế Th - Sinh năm 1969; bà Phạm Thị Quỳnh Ho - Sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Thu Hã - Sinh năm 1980. Ngoài ra không có con riêng hoặc con nuôi nào khác.

Ngày 04/11/2009, ông Ch và bà Đ đã lập Di chúc chung tại Văn phòng Công chứng Ngọc Y, số công chứng: 2147, TP/CC-SCC/HĐGD có nội dung: “Sau khi cả hai chúng tôi đều qua đời, thì người con có tên Phạm Phúc T được quyền quản lý toàn bộ phần nhà, đất như đã chỉ định trên để dùng làm nhà thờ tự mà không ai được tranh giành hay khiếu nại”.

Ngày 24/01/2010, ông Phạm Viết Ch chết; tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Đ còn sống cho đến hôm nay nên theo quy định tại Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2005 thì Di chúc vẫn chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 03/01/2017, bà Nguyễn Thị Đ đã lập Di chúc mới tại Văn phòng Công chứng P, thành phố Đà Nẵng số công chứng 01, quyển số TK TP/CC-SCC/HĐGD để thay thế phần Di chúc ngày 04/11/2009, với nội dung: “Sau khi tôi qua đời, toàn bộ phần tài sản của tôi là: $\frac{1}{2}$ (một phần hai) nhà và đất tại thửa đất số 228, tờ bản

đồ số 3, tại địa chỉ 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và phần di sản mà tôi được thừa kế của chồng tôi (ông Phạm Viết Ch) theo quy định pháp luật có trong nhà đất nêu trên để lại cho con trai là Phạm Phúc T được quyền thừa kế và toàn quyền định đoạt”.

Sau đó, ngày 09/01/2017, tại Văn phòng công chứng S, thành phố Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị Đ đã tiếp tục làm Hợp đồng tặng cho toàn bộ phần tài sản của mình cho ông Phạm Phúc T, số công chứng 266, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 21/02/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 611253, số vào sổ cấp GCN: CTs: 120490 đối với thửa đất số 228, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng đứng tên Phạm Phúc T và ông Phạm Viết Ch (đã chết).

Như vậy, Di chúc ngày 04/11/2009 không còn là Di chúc chung của ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ nữa mà chỉ là Di chúc của ông Ch nhằm định đoạt toàn bộ phần tài sản của ông trong khối tài sản chung.

Bà Nguyễn Thị Đ đã tổ chức họp gia đình để giải thích Di chúc cho các đồng thừa kế nhằm thống nhất chuyển giao toàn bộ phần di sản trên của ông Ch cho ông Phạm Phú T được toàn quyền định đoạt. Hầu hết các đồng thừa kế (6/7) đều khẳng định nội dung Di chúc là ông Ch mong muốn để lại toàn bộ phần Di sản của mình cho ông T được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt; nhưng kèm theo Di nguyện là phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi qua đời và phải lo ma chay, thờ cúng. Riêng chỉ có ông Th lại có cách hiểu khác là ông T chỉ được sử dụng phần di sản làm nhà thờ mà không được quyền định đoạt. Điều này là vô lý, bởi:

- Bà Nguyễn Thị Đ là người cùng lập Di chúc ngày 04/11/2009 khẳng định rằng Di chúc này là để lại thừa kế toàn bộ quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt.

- Ông Phạm Viết Ch bị tai biến từ năm 2000 nên bản thân bất toại không đi lại được. Đến đầu năm 2009, sức khỏe ông càng trầm trọng hơn, không thể nói được nữa, chỉ gật đầu được nên ông Ch, bà Đ đã tổ chức cuộc họp gia đình với nội dung: Bốn người con gái là Phạm Thị Thanh Hư, Phạm Thị Hồng Ha, Phạm Thị Quỳnh Ho, Phạm Thị Thu Hã được chia phần đất phía sau nhà 69 đường P (đều đã được đứng tên chủ sở hữu); đối với 140,5m² đất mặt tiền nhà 69 đường P thì chia đôi cho hai người con trai là Phạm Phúc T, Phạm Thê Th. Phần của ông Th 69,40m² sang tên theo Hợp đồng tặng cho số 2139 tại VPCC Ngọc Y, nay là nhà 69A đường P - ông Th đã được đứng tên chủ sở hữu.

Phần nhà đất còn lại 71,1m² thì ông Ch bà Đ cũng muốn sang tên cho ông T nhưng do ông Th dèm pha ông Ch bà Đ còn sống, nhờ ông T bán thì lấy gì mà ở và thờ cúng ông bà. Mục đích sau này để con trai ông Th quản lý, sử dụng nhà thờ (do ông T là con trưởng nhưng không có con trai). Ông Th đã tác động đến ông Ch. bà Đ, tự ý truyền tải thông điệp, ý nguyện của cha mẹ sai lệch khi Công chứng viên đến nhà lập Di chúc ngày 04/11/2009 với nội dung lập lờ, không rõ ràng nói trên.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 648 Bộ luật dân sự năm 2015; ông Phạm Phúc T yêu cầu Tòa án giải thích nội dung Di chúc ngày 04/11/2009 đối với toàn bộ phần Di sản của ông Phạm Viết Ch để lại là một phần hai (1/2) giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 228, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng theo hướng ông Ch để lại di sản trên cho ông T toàn quyền định đoạt kèm theo di nguyện là phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi qua đời và phải lo ma chay, thờ cúng ông bà, cha mẹ.

** Theo các văn bản gửi cho Tòa án, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn - ông Phạm Thế Th và Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn - ông Phạm Thế Á trình bày:*

Ông Phạm Thế Th thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ có 6 người con như trên, ngoài ra không có con riêng con nuôi nào khác. Di chúc do cha mẹ ông là ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ lập ngày 04/11/2009 hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật: Di chúc ngày 04/11/2009 là Di chúc chung của cha mẹ ông có sự chứng kiến của hai nhân chứng là bà Trịnh Thị L - công tác tại Bệnh viện Q, cấp bậc Đại úy và bà Lê Thị Thu Hu - công tác tại Trường Mầm non tư thục Đ, được Văn phòng công chứng Ngọc Y chứng nhận. Di chúc này hoàn toàn phù hợp với các Điều 646, 647, 649, 650, 652, 654, 656, 657, 658, 661, 663 Bộ luật dân sự 2005 (Bộ luật có hiệu lực tại thời điểm lập Di chúc).

Việc ông T cho rằng ông Th "tác động" để ông Ch bà Đ lập Di chúc ngày 04-11-2009 là hoàn toàn bịa đặt, không có chứng cứ, là suy đoán chủ quan, không có căn cứ.

Di chúc ngày 04/11/2009 đã thể hiện rất rõ ý chí của ông Ch bà Đ tại thời điểm lập là: Nhà và đất tại 69 đường P, quận T, thành phố Đà Nẵng chỉ được sử dụng để là nhà thờ và giao cho ông Phạm Phúc T quản lý mà không người con nào được yêu cầu phân chia hay tranh giành thừa kế. Thời điểm lập Di chúc, cha mẹ và tất cả các anh chị em, trong đó có ông T đã được cha mẹ trao đổi và cùng thống nhất như trong nội dung Di chúc. Ngoài ra, trước đó vào năm 1994, ông T đã được

cha mẹ cho tiền để xây nhà riêng tại K96/11 đường S, quận H, thành phố Đà Nẵng với số tiền 20.000.000đ.

Tại hiện trạng hồ sơ vụ án, ông T không xuất trình được chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của ông T về việc: Cha ông T muốn tặng cho 1/2 nhà đất cho ông T và nội dung Di chúc ngày 04/11/2009 không phải là ý chí của ông Ch. Đến nay, khi Di chúc đã có hiệu lực pháp luật thì không ai có quyền được thay đổi phần nội dung Di chúc hợp pháp mà ông Ch đã định đoạt vào ngày 04/11/2009.

Việc bà Đ thay đổi phần quyết định trong Di chúc ngày 04/11/2009 qua việc lập Di chúc ngày 03/01/2017 và sau đó là Hợp đồng tặng cho ngày 09/01/2017 là quyền của bà Đ, ông Th không có ý kiến gì về việc này nhưng điều này không có nghĩa là nội dung Di chúc ngày 04/11/2009 không có giá trị đối với phần quyết định của ông Phạm Viết Ch. Đặc biệt, tại nội dung Di chúc ngày 03/01/2017 của bà Đ cũng ghi rõ điều kiện mà ông T được hưởng 1/2 nhà đất là: "Phải lo thờ cúng, giỗ kỵ cho cha mẹ sau này". Như vậy, điều này đã chứng minh rất rõ ý chí của bà Đ vẫn tiếp tục muốn sử dụng 1/2 nhà đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà để thờ cúng như Di chúc ngày 04/11/2009.

Mặc dù, ông Phạm Phúc T đã được bà Đ tặng cho 1/2 nhà đất tại 69 đường P và ông T cũng là người được ông Ch chỉ định quản lý 1/2 nhà đất còn lại để làm nhà thờ cúng ông bà tổ tiên nhưng với ý đồ muốn lấy toàn bộ nhà đất trên để làm tài sản riêng. Vì vậy, dù biết rất rõ Di chúc của ông Ch đã được lập và có hiệu lực nhưng ông T vẫn nhiều lần đe dọa ông Th phải ký giấy nhượng nhà đất, đến khi ông Th từ chối thì ông T khởi kiện vụ án dân sự về việc "Giải thích nội dung di chúc".

Nay ông Th có ý kiến là theo cách hiểu của ông là 1/2 giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 228, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Di chúc mà ông Phạm Viết Ch để lại được giao cho ông T quản lý làm nhà thờ tự và không được quyền định đoạt.

Đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo đúng nguyện vọng hợp pháp của chủ sở hữu tài sản đã được pháp luật quy định.

** Theo các văn bản gửi cho Tòa án, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ có 6 người con như trên, ngoài ra không có con riêng con nuôi nào khác. Trong thời gian chung sống vợ chồng ông Ch, bà Đ đã tạo lập được mọi khối tài sản là nhà và đất tại 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng ông Ch, bà Đ đã phân chia tài sản cho các con: Mỗi*

người con gái 50m², mỗi người con trai 70m² và đều cho các con một số tiền làm nhà cụ thể: T 20.000.000đ, Th 100.000.000đ và mỗi người con gái 10.000.000đ.

Đối với phần nhà đất cho ông Phạm Phúc T vợ chồng bà Đ có lập Di chúc vào ngày 04/11/2009 với nội dung giao cho ông T toàn quyền quản lý sử dụng, định đoạt và T phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng, dỗ kị ông bà và không có ý là giao cho T để làm nhà thờ cúng. Bà Đ khẳng định lại ý nguyện của vợ chồng bà là cho toàn bộ nhà và đất theo di chúc ngày 04/11/2009 cho ông Phạm Phúc T toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt.

** Theo các văn bản gửi cho Tòa án, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, những người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Thanh Hu, bà Phạm Thị Hồng Ha, bà Phạm Thị Quỳnh Ho và bà Phạm Thị Thu Hã đều trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của ông Phạm Phúc T về việc ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ có 6 người con như trên.

Tất cả đều khẳng định lại nội dung Di chúc ngày 04/11/2009 của ông Ch, bà Đ lập là để lại toàn bộ tài sản là nhà và đất tại 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng cho ông Phạm Phúc T được toàn quyền sở hữu, quản lý sử dụng và quyền định đoạt; và kèm theo di nguyện là ông T phải có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ, thờ cúng, dỗ kị ông bà.

Ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ có 02 người con trai và 04 người con gái nhưng đều đối xử công bằng với các con. Khi các con dựng vợ gả chồng đều cho của hồi môn, cũng như khi các con xây nhà ở riêng thì cha mẹ tạo điều kiện cho (mượn khi nào có thì trả) chứ không thiên vị cho bất cứ ai. Đối với đất thì tất cả đều được cha mẹ cắt đất cho: bà Hư được 01 lô phía sau nhà nhưng không sống ở Đà Nẵng nên đã chuyển nhượng lại cho người khác, cả ông T và ông Th đều được cắt hai nửa mặt tiền đường P (mỗi miếng đất khoảng 70m², riêng đất của ông T thì cha mẹ còn ở nên đã căn trọng lập Di chúc), còn bà Ha, bà Ho, bà Hã thì mỗi người được 50m² phía sau nhưng bà Ho đã nhượng lại cho bà Hã và bà Ha để lấy tiền cho cha mẹ chữa bệnh, dưỡng già.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 229, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 158, 160, 188, 192, 194, 213, 238, 609, 612, 616, 624, 626, 627, 628, 630, 639, 640, 643, 645, 648 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 15, 95, 167 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phúc T về việc tranh chấp Yêu cầu giải thích nội dung Di chúc của ông Phạm Viết Ch (sinh năm 1932, chết năm 2010) lập ngày 04/11/2009 tại Văn phòng Công chứng Ngọc Y.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Phúc T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0004174 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự và nghĩa vụ thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định ông Phạm Phúc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm ông T thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX sửa bản án dân sự sơ thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét nội dung kháng cáo thì thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bản di chúc lập ngày 04/11/2009 chỉ di chúc cho mình ông Phạm Phúc T hưởng di sản, tuy nhiên ông T cho rằng ông Th có hành vi cản trở quyền định đoạt của ông T, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình và khởi kiện ông T nên theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Phạm Thế Th là bị đơn trong vụ án là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

[2] Nguồn gốc nhà và đất tại địa chỉ 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng là của ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 04/11/2009, ông Ch bà Đ lập di chúc với nội dung: “Sau khi cả hai chúng tôi đều qua đời, thì người con có tên Phạm Phúc T được quyền quản lý toàn bộ phần nhà, đất như đã chỉ định trên để dùng làm nhà thờ tự mà không ai được tranh giành hay khiêu nại”.

[3] Xét hình thức di chúc của ông Ch bà Đ lập ngày 04/11/2009 là bằng văn bản có hai người làm chứng và được Cơ quan công chứng chứng nhận “*Tại thời điểm công chứng ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ có đủ năng lực hành vi dân sự*” do vậy, đây là di chúc hợp pháp và phù hợp với Điều 630 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét nội dung di chúc: Điều 624 của Bộ luật dân sự quy định: “*Di chúc là sự thể hiện ý chí của cá nhân nhằm chuyển tài sản của mình cho người khác sau khi chết*”. Tại thời điểm lập di chúc thì ông Ch bị tai biến, tuy vẫn nhận thức nhưng không nói được mà chỉ gật đầu thể hiện đồng ý với ý chí của bà Đ, điều đó chứng tỏ hơn ai hết bà Đ là người hiểu rõ ý chí của người để lại di chúc. Sau khi ông Ch chết thì bà Đ đã làm di chúc phần di sản của mình cho ông T và tiếp đó làm hợp đồng tặng cho phần tài sản của mình cho ông T, thể hiện ý chí của bà là di chúc cho ông T toàn quyền định đoạt. Như vậy, khi lập di chúc ngày 04/11/2009 ông Ch và bà Đ cùng thể hiện chung ý chí là để lại di chúc cho ông T toàn quyền định đoạt nhà và đất tại 69 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Mặc dù câu chữ chưa được chính xác dẫn đến cách hiểu khác nhau nhưng về mặt ý chí chung của ông Ch, bà Đ thì muốn để lại cho ông T toàn quyền định đoạt nhà đất tại 69 đường P.

[5] Ngoài ra, ông Phạm Viết Ch và bà Nguyễn Thị Đ có 02 người con trai và 04 người con gái nhưng đều đối xử công bằng với các con không phân biệt trai gái, điều đó được thể hiện khi các con xây dựng gia đình đều được ông bà cắt đất cho ở riêng và hỗ trợ tiền khi xây nhà, cụ thể bà Hư được 01 lô phía sau nhà nhưng không sống ở Đà Nẵng nên đã chuyển nhượng lại cho người khác; còn bà Ha, bà Ho và bà Hã thì mỗi người được 50m² phía sau nhưng bà Ho đã nhượng lại cho bà Hã và bà Ha để lấy tiền cho cha mẹ chữa bệnh, dưỡng già; ông Th được cho nhà và đất tại 69A đường P, thành phố Đà Nẵng, chỉ ông T chưa được ông Ch và bà Đ cắt đất làm nhà, chứng tỏ nguyện vọng của ông Ch và bà Đ mong muốn di chúc cho ông T toàn bộ nhà và đất tại 69 đường P, thành phố Đà Nẵng như đã cho những người con khác của ông Ch, bà Đ.

[6] Theo phong tục, tập quán của người Việt Nam thì con trai trưởng thường được ưu ái hơn khi được chia tài sản mà cha mẹ để lại, đồng thời có nghĩa vụ lo hương khói ông bà. Cho nên ý chí của ông Ch và bà Đ là di chúc cho ông T định đoạt toàn bộ nhà và đất tại 69 đường P, thành phố Đà Nẵng với điều kiện ông T phải có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ đến khi qua đời và thờ cúng, giỗ kỵ ông bà sau này là phù hợp với phong tục, tập quán của người Việt Nam cũng như phù hợp với ý chí, nguyện vọng của ông Ch, bà Đ.

[7] Hiện nay ông Phạm Phúc T đã được công nhận quyền sở hữu, sử dụng chung nhà và đất tại 69 đường P, thành phố Đà Nẵng. Nếu hiểu nội dung di chúc ngày 04/11/2009 của ông Ch và bà Đ là ông T chỉ được quản lý, sử dụng mà không được định đoạt nhà đất chung này sẽ làm ảnh hưởng đến quyền định đoạt của ông T đối với phần tài sản của mình trong khối tài sản chung vì không thể thực hiện các quyền của mình theo quy định tại các Điều 15, 95 và 167 của Luật Đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

[8] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần giải thích nội dung di chúc ngày 04/11/2009 của ông Ch và bà Đ theo hướng toàn bộ Di sản của ông Phạm Viết Ch tại di chúc ngày 04/11/2009 để lại cho ông Phạm Phúc T toàn quyền định đoạt và phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi qua đời và thờ cúng ông bà sau này.

[9] Do vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận kháng cáo của ông T và căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[10] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Phúc T và sửa án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[11] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Thế Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Phúc T nên ông Phạm Phúc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 624, 630 và 648 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Phúc T. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2019/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Phúc T đối về việc “Yêu cầu giải thích nội dung di chúc”.

2. Giải thích di chúc theo hướng toàn bộ Di sản của ông Phạm Viết Ch tại bản Di chúc ngày 04/11/2009 để lại cho ông Phạm Phúc T toàn quyền định đoạt và phải có trách nhiệm phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi qua đời và thờ cúng ông bà sau này.

3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm ông Phạm Thế Th phải chịu là 300.000đ.

Ông Phạm Phúc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Phạm Phúc T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004174 ngày 11/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Án phí dân sự phúc thẩm ông Phạm Phúc T không phải chịu.

Hoàn trả lại cho ông Phạm Phúc T số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005200 ngày 14/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Lưu tổ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng

